

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: **860/2022/QĐST- HNGĐ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ba Đình, ngày 16 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 835/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình, về việc “Tranh chấp về xác định cha cho con” gồm những người tham gia tố tụng sau:

* Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thu P**, sinh năm 1983; Chứng minh nhân dân số: 001183007460 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 18/5/2015. Đăng ký hộ khẩu thường trú: 4K16 T, tổ 56, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

* Bị đơn: Anh **Trần Anh V**, sinh năm 1972; Căn cước công dân số: 001072007117 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 22/11/2021; Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Căn hộ 1118 D, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu **Trần V K** (tên dự sinh), sinh ngày: 09/6/2020 (Theo Giấy chứng sinh số XXX, quyển số: 72/20 ngày 09/6/2020 tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương); Họ tên mẹ trong Giấy chứng sinh: Nguyễn Thu P; Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Thu P (mẹ đẻ).

Căn cứ khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 144; Điều 150; Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 88, khoản 1 Điều 89; khoản 2 Điều 101 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ Giấy chứng sinh số 0XXX, quyển số: 72/20 ký ngày 09 tháng 6 năm 2020 của Bệnh viện Phụ sản Trung ương;

Căn cứ vào Kết quả xét nghiệm ADN mã số 110401 ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Trung tâm Phân tích ADN và Công nghệ Di truyền;

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2022 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Xác nhận anh Trần Anh V là cha đẻ của cháu Trần V K (tên dự sinh), sinh ngày 09 tháng 6 năm 2020 (Theo Giấy chứng sinh số 0XXX, quyển số: 72/20 ngày 09/6/2020 của Bệnh viện Phụ sản Trung ương).

Anh Trần Anh V và chị Nguyễn Thu P có trách nhiệm đến Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục khai sinh cho cháu Trần V K theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Các bên đương sự được miễn án phí theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Lưu hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Ngọc Long